

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa chị H và anh N”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Tụ;

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1989

ĐKKHKT: Thôn P, xã Á, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi ở: Thôn X, xã Á, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã Á, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có chị H, vắng mặt anh N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 11, thành phố VT, tỉnh BR– VT ngày 02/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thành phố VT, đến tháng 7/2012 vợ chồng chuyển về xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 11/2017, chị đã cùng con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn X, xã Á sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn, chị xin ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Mai P sinh ngày 13/11/2011, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình anh N (Bà Đặng Thị Th – mẹ đẻ anh N) và cơ sở thôn P và thôn X, xã Á thấy: Chị H và anh N là vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, gia đình và cơ sở Thôn không rõ, chỉ biết từ tháng 11/2017 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Thượng Phúc, xã An Ấp sinh sống, nay chị H có đơn xin ly hôn, gia đình và cơ sở Thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H, anh N có 01 con chung là Nguyễn Mai P sinh ngày 13/11/2011, hiện đang ở với chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H và anh N ly hôn, về nuôi con chung và cấp dưỡng cho con đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung gia đình và cơ sở Thôn không rõ.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã Á, huyện Q. Hiện tại anh N đi làm ăn tự do, địa chỉ cụ thể gia đình và cơ sở thôn không biết nhưng anh N thường xuyên liên lạc về với gia đình, khi gia đình có công việc thì anh N về gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến nhận xét.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N; giao con chung Nguyễn Mai P sinh ngày 13/11/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con, anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại trông

nom và giáo dục con chung; về tài sản chung không đặt ra giải quyết; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn N. Do anh Nguyễn Văn N là bị đơn cư trú tại Thôn P, xã Á, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường 11, thành phố VT, tỉnh BR– VT cấp giấy đăng ký kết hôn số 27 ngày 02/3/2011 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hạnh phúc hòa thuận đến tháng 10/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 11/2017, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay, không ai hỏi han quan tâm gì tới ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh N, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh N không có mặt tại phiên hòa giải và vắng mặt tại các buổi tố tụng của Tòa án mặc dù anh N đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh N không có thiện chí hòa giải, không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ tồn tại về mặt hình thức, anh chị thực sự không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 luật Hôn nhân & gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N có 01 con chung là Nguyễn Mai Psinh ngày 13/11/2011, hiện đang ở với chị H, ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con. Nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng, con chung đang ở với chị H, để không ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, học tập của con chung, cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con, anh N có quyền, nghĩa vụ trông nom, giáo dục con chung là phù hợp với điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3.]Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Nguyễn Văn N không có ý kiến trình bày về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Nguyễn Mai P sinh ngày 13/11/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng cho con, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003903 ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND p.11, TP VT, tỉnh BR– VT
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(*đã ký*)